

Hướng dẫn cách trình bày một bài báo khoa học theo quy định của Ban tổ chức Hội nghị Khoa học Cán bộ trẻ lần thứ XIII

Để tiện cho việc biên soạn, Ban tổ chức thống nhất tất cả các bài viết trình bày trên khổ giấy A4 để đọc (dạng Portrait). Phần căn lề: phải, trên, dưới là 20 mm; lề trái để 25 mm. Font chữ dùng font chữ **Time New Roman** theo chuẩn Unicode (lưu ý: **không dùng** font .VnTime chuẩn TCVN3(ABC) hay chuẩn VNI), cỡ chữ phổ biến là 12, các dòng cách nhau bằng 1,3 (Paragraph/Line spacing Multiple at 1,3), không đánh số trang.

Hình thức gửi bài: Gửi bài dưới dạng file mềm đồng thời ở cả hai định dạng **Word** và **PDF**.

CẤU TRÚC MỘT BÀI BÁO TRÌNH BÀY NHƯ SAU:

1. Ngôn ngữ sử dụng của các báo cáo là **Tiếng Việt** hoặc **Tiếng Anh**. Riêng: **Tên bài viết, Tóm tắt và Từ khóa** bắt buộc phải có hai ngôn ngữ bằng **Tiếng Việt** và **Tiếng Anh**.
2. Toàn bộ bài báo có độ dài không quá 10 trang giấy khổ A4.
3. Trang đầu tiên của bài báo có dòng chữ: *Hội nghị Khoa học Cán bộ trẻ lần thứ XIII*, kiểu chữ *ngghiêng*, cỡ chữ 12, căn chính giữa.
4. Tên bài báo: bằng chữ in hoa, đậm, cỡ chữ **14**. Tên bài báo cách dòng chữ “*Hội nghị Khoa học Cán bộ trẻ lần thứ XIII*” bằng một dòng để trống, cỡ chữ 11 để Spacing after và before là 6pt, Line spacing là 1.3.
5. Tên tác giả: Dùng cỡ chữ 11. Tên tác giả để cách tên bài báo bằng một dòng để trống, cỡ chữ 11 để Spacing after và before là 6pt, Line spacing là 1.3. Tên các tác giả tham gia viết nối tiếp (không enter xuống dòng). Trong số các tác giả nên có một tác giả làm đầu mối để liên hệ và trao đổi với độc giả. Tác giả này được nhận biết bằng cách đánh ký hiệu * vào sau tên (tạo ra bằng công cụ footnotes của phần mềm Microsoft Word), thông tin cần cung cấp bao gồm: địa chỉ (nơi công tác), email, số điện thoại để ở phần dưới bên trái của trang giấy (chi tiết xem bản mẫu kèm theo).
6. Phần tóm tắt bài báo: Chữ “**TÓM TẮT:**” dùng cỡ chữ 11 in đậm, viết hoa, để cách tên tác giả bằng một dòng để trống, cỡ chữ 11. Phần nội dung tóm tắt dùng cỡ chữ 11, kiểu chữ *ngghiêng*. Nội dung phần tóm tắt nêu súc tích về nội dung bài báo, trình bày không quá 10 dòng.

Thời hạn: + **Tên bài báo và tóm tắt gửi về cho Ban tổ chức trước ngày 30/5/2015.**

+ **Toàn văn bài báo gửi về cho Ban tổ chức trước ngày 15/9/2015.**

7. Phần từ khóa (keywords): Chữ “**TỪ KHOÁ:**” dùng cỡ chữ 11 in đậm, viết hoa. Phần chi tiết dùng cỡ chữ 11, nêu không quá 10 từ khóa liên quan đến chủ đề bài báo để tiện cho việc tìm kiếm trên file điện tử.
8. Phần văn bản: căn các đoạn văn bản: trên 6pt, dưới 6pt (để Spacing after và before là 6pt).
9. Phần nội dung bài báo:

Thống nhất đánh số như các mục như sau:

1 ĐỀ MỤC 1: (Kiểu chữ đậm, viết hoa, cỡ chữ 12, căn thẳng lề)

1.1 Đề mục 1.1: (Kiểu chữ đậm, cỡ chữ 12, căn thẳng lề)

1.1.1 Đề mục 1.1.1: (Kiểu chữ đậm, cỡ chữ 12, căn thẳng lề)

a. Đề mục a: (Kiểu chữ *ngghiêng*, cỡ chữ 12, căn thẳng lề)

Phần nội dung trong các đề mục sử dụng cỡ chữ 12 để Spacing after và before là 6pt, Line spacing là 1.3, Ở đầu mỗi đoạn tụt vào so với lề 1 tab = 12,7mm,

Các hình vẽ: Đánh số thứ tự 1, 2, 3... Ví dụ: “**Hình 1.** Hình ảnh minh họa”. Vị trí đề bên dưới hình, căn chính giữa.

Các bảng: Đánh số thứ tự 1, 2, 3... Ví dụ: “**Bảng 1.** Số liệu khảo sát”. Vị trí đề bên trên bảng, căn chính giữa. Chữ trong bảng để Spacing after và before là 0pt, Line spacing là single.

10. Hình vẽ, đồ thị ở dạng file ảnh, trình bày không nên quá 1/4 trang khổ A4, cỡ chữ ở bên trong không nhỏ hơn 10. Các hình vẽ, đồ thị, biểu bảng trình bày màu rõ, đẹp, có đầy đủ chú dẫn, ký hiệu.

11. Công thức: sử dụng Equation để trình bày, phần công thức căn lề chính giữa. Các công thức phải được đánh số theo thứ tự 1, 2, 3... trong dấu ngoặc, căn sát lề bên phải. Ví dụ (1), (2), (3)...

12. Tài liệu tham khảo (**Bắt buộc phải có**):

Dùng cỡ chữ 11. Đánh số thứ tự 1.; 2.; 3.... Khoảng cách giữa các tài liệu tham khảo để 0pt. Cần chú ý nếu tài liệu dài hơn một dòng thì nên trình bày sao cho từ dòng thứ hai lùi vào so với dòng thứ nhất để danh mục tài liệu tham khảo được rõ ràng và dễ theo dõi. Chỉ nêu các tài liệu được trích dẫn gốc, sử dụng và đề cập tới để bàn luận trong bài báo. Tài liệu tham khảo được xếp riêng theo từng ngôn ngữ (Việt, Anh, Pháp, Đức, Nga, Trung, Nhật,...) nhưng có số thứ tự được đánh liên tục. Tài liệu tham khảo xếp theo thứ tự ABC họ tên tác giả theo thông lệ của từng nước (Tác giả là người nước ngoài: xếp thứ tự ABC theo họ; tác giả là người Việt Nam: xếp thứ tự ABC theo tên nhưng vẫn giữ nguyên thứ tự thông thường của tên người Việt Nam, không đảo tên lên trước họ).

(1) Trường hợp tài liệu tham khảo là từ một trang website thì copy đường link.

Ví dụ:

1. <http://ibst.vn/tin-tuc/tap-chi-khcn/tap-chi-khoa-hoc-cong-nghe-xay-dung-so-3-2012-4038.html>.

(2) Trường hợp tài liệu tham khảo là sách, luận án, báo cáo phải ghi đầy đủ các thông tin sau:

- Tên các tác giả hoặc cơ quan ban hành, (không có dấu ngăn cách, dấu phẩy cuối tên);
- *Tên sách, luận án hoặc báo cáo*, (được in nghiêng, có dấu phẩy cuối tên);
- Nhà xuất bản, (không in nghiêng, dấu phẩy cuối tên nhà xuất bản);
- Nơi xuất bản, (dấu phẩy cuối năm xuất bản);
- Năm xuất bản, (dấu chấm kết thúc tài liệu tham khảo).

Ví dụ:

2. Bộ Xây dựng, *Báo cáo tổng kết 5 năm (1992-1996) ứng dụng công nghệ xây dựng*, NXB Xây dựng, Hà Nội, 1996.

(3) Trường hợp tài liệu tham khảo là bài báo trong tạp chí, bài trong một cuốn sách... cần ghi đầy đủ các thông tin sau:

- Tên các tác giả, (không có dấu ngăn cách, dấu phẩy cuối tên);
- “Tên bài báo”, (đặt trong ngoặc kép không in nghiêng, dấu phẩy cuối tên);
- *Tên tạp chí hoặc tên sách*, (in nghiêng, dấu phẩy cuối tên);
- Tập (không có dấu ngăn cách);
- (số), (đặt trong ngoặc đơn, dấu phẩy sau ngoặc đơn);

- Năm xuất bản, (dấu phẩy cuối năm xuất bản);
- Các số trang. (gạch ngang giữa hai chữ số, dấu chấm kết thúc).

Ví dụ:

3. Nguyễn Văn A, "Nhìn lại hai năm ứng dụng công nghệ xây dựng", *Tạp chí Khoa học Công nghệ Xây dựng*, 05(1), 1992, tr. 10-16.

(4) Trường hợp các tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải giữ nguyên văn, kể cả tài liệu bằng tiếng Trung, tiếng Nhật ... Đối với những tài liệu bằng ngôn ngữ còn ít người biết có thể thêm phần dịch tiếng Việt đi kèm theo mỗi tài liệu.

Ví dụ:

4. Boulding, K. E. (1995), "*Economics Analysis*", Hamish Hamilton, London.

13. Trích dẫn tài liệu tham khảo:

Trong bài viết, bất cứ dẫn chứng nào cũng phải kèm tên tác giả và thời điểm công bố (xuất bản). Nếu tác giả người nước ngoài chỉ cần liệt kê Họ. Nếu tài liệu chuyển ngữ sang tiếng Việt, cách dẫn chứng như trên. Nếu tác giả là người Việt và tài liệu tiếng Việt hoặc tiếng nước ngoài thì liệt kê đầy đủ như chính tác giả đã viết. Sau đây là vài ví dụ:

(1) Dẫn liệu của một tác giả (cách viết này áp dụng chung cho cách viết của đồng tác giả hoặc của nhiều tác giả):

- Theo Nair (1987), kỹ thuật canh tác theo băng có thể giữ vai trò quan trọng ...
- Hoặc kỹ thuật canh tác theo băng có thể giữ vai trò quan trọng ... (Nair, 1987).
- Theo Bùi Xuân An (1996), kỹ thuật túi khí sinh học đã giải quyết (trích tài liệu tiếng Việt)
- Kỹ thuật túi khí sinh học đã giải quyết ... (B.X. An, 1997). (trích tài liệu tiếng nước ngoài)
- Vào năm 1989, Mercado đã báo cáo rằng...

Lưu ý rằng các dấu vòng đơn () đặt sát với Năm công bố và cách một ký tự rỗng với từ phía trước, dấu phẩy (,) sát với cụm từ phía trước.

(2) Dẫn liệu của đồng tác giả thì phải liệt kê đủ hai tác giả, nối với nhau bằng liên từ và. Thí dụ:

- East và West (1972) đã phát triển một kỹ thuật có giá trị. Không được phép dùng dấu & thay cho từ và trong bài viết.

(3) Dẫn liệu nhiều hơn hai tác giả, chỉ cần nêu tên tác giả thứ nhất và ctv, năm....

- Giúp duy trì lượng hữu cơ và độ phì trong đất (Kang và ctv, 1984).

(4) Dẫn liệu từ hai tác phẩm của nhiều tác giả khác nhau, phải liệt kê đủ các tác giả và phân biệt nhau bằng dấu chấm phẩy (;). Ví dụ:

- Có nhiều loại mô hình thủy lợi đã được phát triển trong các hệ thống canh tác khác nhau (Mahbub và ctv, 1975; Kraazt, 1975).

(5) Nếu dẫn liệu không tìm được tài liệu gốc mà ghi nhận nhờ một tài liệu khác của tác giả khác (hạn chế tối đa hình thức này) thì thể hiện như sau:

- Briskey (1963) cho rằng (trích dẫn bởi Nguyễn Ngọc Tuân, 1996).

Lưu ý: Để thống nhất cho việc biên tập trình bày tuyển tập, đề nghị các tác giả tuân thủ các yêu cầu trên. Trang sau là phần trình bày mẫu một bài báo theo đúng chuẩn của Hội nghị.

XÁC ĐỊNH XÁC SUẤT HƯ HỎNG VÀ CHỈ SỐ TIN CẬY MỘT SỐ CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Nguyễn Văn A*, Trần Văn B

TÓM TẮT: Ý tưởng dùng kiến thức xác suất thống kê và thống kê toán học để thành lập và hoàn thiện các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng nói chung và thiết kế công trình nói riêng đã có từ lâu. Để dự phòng và bù vào các sai sót, người ta đã dùng các hệ số điều chỉnh trong tiêu chuẩn thiết kế (hệ số vượt tải, hệ số đồng nhất vật liệu, hệ số điều kiện làm việc...). Song dự phòng đến mức nào là hợp lý, vì dự phòng cao thì kinh phí lớn, dự phòng thấp thì không đủ an toàn. Từ đó nảy sinh những vấn đề hài hòa giữa kinh tế và kỹ thuật. Trong báo cáo này, chúng tôi dựa theo phương pháp tính độ tin cậy để tính các xác suất hư hỏng và chỉ số độ tin cậy một số công trình xây dựng tại Việt Nam, từ đó rút ra kiến nghị và kết luận.

TỪ KHÓA: Độ tin cậy, xác suất.

1 MỞ ĐẦU

1.1 Giới thiệu về lịch sử nghiên cứu

1.1.1 Các nghiên cứu ngoài nước

a. Nghiên cứu trước năm 1990

Trước những năm 1990, việc nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới trong xây dựng còn hạn chế. Theo Nair (1987), áp dụng công nghệ cao trong xây dựng giữ vai trò quan trọng.....



Hình 1. Hình ảnh minh họa

Công thức:

$$\delta = \frac{1}{\sqrt{1 + \omega}} \quad (1)$$

Bảng 1. Số liệu đầu vào

STT	Nội dung	Ghi chú
1	Các vấn đề cần lưu ý khi sắp xếp thứ tự các thông tin trong tài liệu tham khảo	Bắt buộc

* Nguyễn Văn A, Viện KHCN Xây dựng, nguyenvana@gmail.com, +84 912.345.678

b. *Nghiên cứu sau năm 1990*

Sau những năm 1990

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Nguyễn Văn A, "Nhìn lại hai năm ứng dụng công nghệ xây dựng", *Tạp chí Khoa học Công nghệ Xây dựng*, 05(1), 1992, tr. 10-16.
2. Nguyễn Văn B, "Tổng kết công nghệ xây dựng nhà cao tầng", *Tạp chí Khoa học Công nghệ Xây dựng*, 05(1), 2014, tr. 12-20.
3. Bộ Xây dựng, *Báo cáo tổng kết 5 năm (1992-1996) ứng dụng công nghệ xây dựng*, Hà Nội, 1996.

Tiếng Anh

4. Boulding, K. E. (1995), "*Economics Analysis*", Hamish Hamilton, London.

Trang Web

5. <http://ibst.vn/tin-tuc/tap-chi-khcn/tap-chi-khoa-hoc-cong-nghe-xay-dung-so-3-2012-4038.html>.